

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỔNG CỤC THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 19 2 8/TCTS-KTTS
V/v triển khai, thực hiện Thông tư số
02/2018/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2018

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
các tỉnh, thành phố ven biển

Ngày 31/01/2018, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư số 02/2018/TT-BNNPTNT về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 50/2015/TT-BNNPTNT, Thông tư số 25/2013/TT-BNNPTNT, Thông tư số 02/2006/TT-BTS, Thông tư số 62/2008/TT-BNN và Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT (sau đây gọi là Thông tư số 02) có hiệu lực từ ngày 17/3/2018.

Để triển khai thực hiện tốt các quy định tại Thông tư số 02, Tổng cục Thủy sản hướng dẫn một số nội dung như sau:

1. Về nội dung “*chủ hàng*” được quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02 (sửa Điều 6 Thông tư số 50/2015/TT-BNNPTNT) là tổ chức, cá nhân sở hữu lô hàng thủy sản có nhu cầu xác nhận (thuyền trưởng hoặc chủ tàu khai thác hoặc chủ tàu dịch vụ hậu cần hoặc chủ nậu vựa hoặc chủ doanh nghiệp thu mua, chế biến, xuất khẩu). Do vậy, việc: “thông báo trước 01 giờ”, “nộp nhật ký khai thác”, “nộp nhật ký thu mua, chuyển tải”, “nộp giấy phép khai thác thủy sản” cho tổ chức quản lý cảng cá để làm cơ sở xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản từ khai thác cho lô hàng là trách nhiệm của thuyền trưởng hoặc chủ tàu khai thác hoặc chủ tàu dịch vụ hậu cần hoặc chủ nậu vựa hoặc chủ doanh nghiệp thu mua, chế biến, xuất khẩu. Đối với những lô hàng cần xác nhận thì chủ tàu làm thủ tục xác nhận ngay sau khi tàu lên cá và giấy xác nhận này sẽ đi kèm lô hàng đến doanh nghiệp thu mua, chế biến, xuất khẩu. Doanh nghiệp thu mua, chế biến, xuất khẩu có thể có nhiều giấy xác nhận tại các tổ chức quản lý cảng cá khác nhau, tổng hợp theo lô hàng thu mua, xuất khẩu gửi hồ sơ đến Chi cục Thủy sản để làm thủ tục chứng nhận.

2. Việc “ghi, nộp nhật ký khai thác thủy sản” đã được quy định tại Thông tư số 25/2013/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2013. Quy định về chế tài xử lý vi phạm liên quan đến ghi, nộp nhật ký khai thác thủy sản đã được quy định tại Điều 9 Nghị định số 103/2013/NĐ-CP ngày 12/9/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản. Đề nghị các địa phương tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến ghi và nộp nhật ký khai thác thủy sản.

3. Đối với tàu dịch vụ hậu cần nghề cá thì không phải ghi nhật ký khai thác thủy sản mà ghi “nhật ký thu mua, chuyển tải trên biển” theo Phụ lục số II ban

hành kèm theo Thông tư số 02 (mẫu tại Phụ lục số VIIIg); khi lên cá hoặc làm thủ tục xác nhận thủy sản khai thác, tàu dịch vụ hậu cần phải nộp cho tổ chức quản lý cảng cá “nhật ký thu mua, chuyển tải trên biển” và “nhật ký khai thác thủy sản” của các tàu khai thác thủy sản có hàng thủy sản được thu mua, chuyển tải.

4. Đối với những cảng cá do các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng được công bố theo quy định của pháp luật thì được thẩm định, xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác theo quy định.

5. Các quy trình xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác được thực hiện như sau:

a) Thuyền trưởng/chủ tàu khai thác/chủ tàu dịch vụ hậu cần/chủ nậu vựa/chủ doanh nghiệp thu mua, chế biến, xuất khẩu thông báo (trước ít nhất 01 giờ) cho Tổ chức quản lý cảng cá thông tin về số hiệu tàu, thời gian dự kiến tàu cập cảng, sản lượng dự kiến lên cảng.

b) Tổ chức quản lý cảng cá tiến hành giám sát khối lượng lên cá.

c) Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi hoàn tất việc lên cá, chủ tàu hoặc thuyền trưởng có trách nhiệm nộp báo cáo chuyển biển và nhật ký khai thác thủy sản (đối với tàu khai thác) hoặc nhật ký thu mua, chuyển tải (đối với tàu thu mua hoặc chuyển tải) theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 02.

c) Khi thuyền trưởng/chủ tàu khai thác/chủ tàu dịch vụ hậu cần/chủ nậu vựa/chủ doanh nghiệp thu mua, chế biến, xuất khẩu có yêu cầu thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác tại cảng cá thì cần ghi các thông tin từ cột (1) đến cột (11) của giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BNNPTNT, thuyền trưởng ghi tên và ký tại cột (12) và (13). Hồ sơ phải được hoàn thiện và gửi cho Tổ chức quản lý cảng cá trực tiếp hoặc theo đường bưu điện trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ thời điểm lên cá.

d) Tổ chức quản lý cảng cá tiến hành kiểm tra thông tin đã được khai trong giấy xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác; kiểm tra nhật ký khai thác hoặc nhật ký thu mua, chuyển tải; ký xác nhận vào ô “*Cơ quan thẩm quyền/Validating authority*” và trả kết quả sau 02 ngày làm việc từ khi nhận được hồ sơ đề nghị của thuyền trưởng/chủ tàu khai thác/chủ tàu dịch vụ hậu cần/chủ nậu vựa/chủ doanh nghiệp thu mua, chế biến, xuất khẩu.

đ) Doanh nghiệp xuất khẩu sử dụng giấy xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác để làm thủ tục thẩm định chứng nhận thủy sản khai thác.

6. Cách ghi “*khối lượng*” trong giấy chứng nhận thủy sản khai thác quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 02:

- Cột thứ 13, Phụ đính Va “*Khối lượng sản phẩm thủy sản trong lô hàng/Processed fishery products for export*” được hiểu là khối lượng nguyên liệu

sau khi đã được sơ chế (cắt vây, bỏ vây, bỏ nội tạng...), không bao gồm khối lượng của phụ gia.

- Lấy số liệu ở cột thứ 13 của Phụ đính Va ghi vào cột **thứ tư** của mục số 3 “*Khối lượng nguyên liệu ước tính của lô hàng (kg)/Estimated live weight*” của giấy chứng nhận thủy sản khai thác nếu khối lượng chỉ được ước tính bởi doanh nghiệp hoặc ghi vào cột **thứ sáu** của mục số 3 “*Khối lượng nguyên liệu đã được xác nhận (nếu có) (kg)/Verified weight landed (if available) (kg)*” của giấy chứng nhận thủy sản khai thác nếu khối lượng được xác nhận thực tế bởi cơ quan thẩm quyền.

7. Đề nghị các địa phương khẩn trương kiện toàn tổ chức quản lý cảng cá, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên cảng cá để triển khai các nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 02; đăng ký, thông báo mẫu dấu và chữ ký của cán bộ có thẩm quyền của tổ chức quản lý cảng cá, gửi về Tổng cục Thủy sản để cập nhật.

Đối với các tổ chức quản lý cảng cá đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 02 thì khẩn trương thực hiện thẩm định, cấp giấy xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước không vi phạm quy định về đánh bắt bất hợp pháp cho chủ hàng theo quy định tại Thông tư số 02.

Đối với các cảng cá chưa đáp ứng đủ các yêu cầu để tàu cá cập cảng lên cá thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao tổ chức quản lý cảng cá bố trí cán bộ giám sát sản lượng lên cá, thu nhật ký khai thác hoặc nhật ký thu mua, chuyển tải của các tàu cá tại nơi lên cá; thẩm định, cấp giấy xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước không vi phạm quy định về đánh bắt bất hợp pháp.

8. Về mức thu phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 230/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 và Công văn số 4047/BTC-CST ngày 06/4/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc thu phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản. Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang phối hợp với Bộ Tài chính xem xét, nghiên cứu sửa đổi mức thu cho phù hợp.

Đề nghị các địa phương nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Vũ Văn Tám (để b/c);
- Q. TCT Nguyễn Ngọc Oai;
- Vụ Pháp chế (để p/h);
- Chi cục Thủy sản các tỉnh/tp ven biển;
- Ban QL các cảng cá các tỉnh/tp ven biển;
- Hiệp hội VASEP;
- Website Tổng cục TS;
- Lưu: VT, TCTS (100).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Quang Hùng